

Bản án số: 40/2024/DS-ST

Ngày: 27/6/2024

V/v tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuyên
- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS ngày 06/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2024/QĐST-DS ngày 05/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N

Trụ sở: 198 Đường T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: 72 Đường P, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Ngọc A;

Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản số 2116/TB-TĐN-ĐTH ngày 07/10/2023).

2. Bị đơn: Bà Lê N1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 37/2 khu phố X, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N trình bày:

Ngày 26/8/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đã ký hợp đồng và phát hành 01 thẻ tín dụng Quốc tế Visa JCB JO3702634862 cho bà Lê N1 với hạn mức 30.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ, bà N1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền đã nợ (tính đến ngày 06/10/2023) là 28.088.011 đồng và

thanh toán được một phần. Sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Bà N1 đã ngưng thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà N1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nhận thấy bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N1 thanh toán số tiền 27.988.011 đồng tạm tính đến ngày 15/9/2023, trong đó tổng nợ gốc là 24.749.334 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.603.742 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.634.935 đồng.

Tại bản trình bày ngày 05/6/2024, bị đơn bà Ngân xác nhận phần trình bày và khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn như Ngân hàng trình bày là đúng. Bà N1 đồng ý trả nợ khoản nợ cho Ngân hàng nhưng chia thành nhiều lần thanh toán do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa:

- Ông Mai Ngọc A: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

[3] Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà N1 thanh toán tiền nợ sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng thể hiện Bên cho vay là Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Tân Định có trụ sở tại Quận 3 nên nguyên đơn Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân Quận 3 là nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết. Căn cứ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về tố tụng:

[6] Bị đơn bà N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng được ký ngày 26/8/2022 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 để giải quyết.

[8] *Về yêu cầu của đương sự:*

[9] Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà N1 thanh toán tiền nợ sử dụng thẻ tín dụng là 27.988.011 đồng tạm tính đến ngày 15/9/2023, trong đó tổng nợ gốc là 24.749.334 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.603.742 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.634.935 đồng.

[10] *Về nợ gốc:*

[11] Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank kiêm hợp đồng ngày 26/8/2022 của Ngân hàng thể hiện bà N1 đã đăng ký sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng.

[12] Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai thống nhất của các đương sự có cơ sở xác định đến nay bà Lê N1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 24.749.334 đồng.

[13] *Về nợ lãi:*

[14] Tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank của Ngân hàng quy định lãi trong hạn, về chuyển nợ quá hạn.

[15] Tại Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*", ngoài ra tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì Ngân hàng có chức năng hoạt động tín dụng nên lãi suất sẽ do thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng nên nguyên đơn căn cứ vào lãi suất thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ để tính lãi là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

[16] Xét, do bà N1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà N1 trả tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2023 theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 26/8/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gồm lãi trong hạn là 1.603.742 đồng, lãi quá hạn là 1.634.935 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, buộc bị đơn bà N1 phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2023 là 27.988.011 đồng.

[18] *Về thời hạn thanh toán:* tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*” nên yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn bà N1 có nghĩa vụ trả tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[19] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà N1 phải chịu là 1.399.400 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền 702.200 đồng theo biên lai thu số 0002189 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N:

1.1. Buộc bà Lê N1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền nợ sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 15/9/2023 là 27.988.011 đồng, bao gồm dư nợ gốc là 24.749.334 đồng và nợ lãi trong hạn là 1.603.742 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.634.935 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày 16/9/2023 bà Lê N1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tương ứng với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm hợp đồng ngày 26/8/2022; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lê N1 chịu 1.399.400 đồng.

2.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 702.200 đồng theo biên lai thu số 0002189 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Bà Lê N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Anh